**PHỤ LỤC SỐ I**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC THÁNG, QUÝ, VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG, QUÝ (TIẾP THEO) CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC DÂN TỘC CẤP TỈNH
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 06/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: /BC-Tên ĐV | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác dân tộc tháng, quý....**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

- Công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương (tỉnh, thành phố) về công tác dân tộc.

- Công tác tham mưu của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh đối với việc thực hiện các chính sách dân tộc.

**II. TÌNH HÌNH VÙNG DTTS&MN**

Tổng hợp tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi nổi bật trong tháng (quý) về: sản xuất, đời sống, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; những vấn đề nổi cộm về an ninh trật tự, thiên tai, dịch bệnh, di cư... (nếu có).

**III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC**

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao

2. Tình hình thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý

- Công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng kết...

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện (vốn kế hoạch, vốn thực giao, vốn giải ngân, tỷ lệ giải ngân, một số kết quả chủ yếu...)

3. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan công tác dân tộc

**4. Đánh giá chung**

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc

- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

**IV. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC THÁNG (QUÝ) TIẾP THEO**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện**

**2. Các kiến nghị, đề xuất (Nếu có)**